

MỤC LỤC

HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI GIỮA HỌC KÌ II LỚP 5	TRANG	
	Đề	Đáp án
ĐỀ SỐ 1 (SGK CÁNH DIỀU)	3	16
ĐỀ SỐ 2 (SGK CÁNH DIỀU)	5	18
ĐỀ SỐ 3 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	7	20
ĐỀ SỐ 4 (SGK KẾT NỐI TRI THỨC)	9	22
ĐỀ SỐ 5 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)	11	24
ĐỀ SỐ 6 (SGK CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)	13	26



A. HỆ THỐNG ĐỀ ÔN THI



ĐỀ SỐ 1 SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

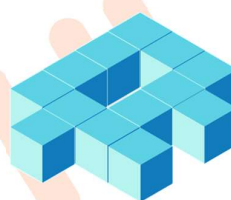
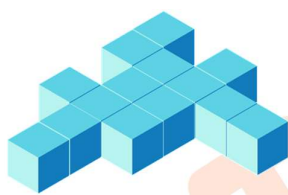
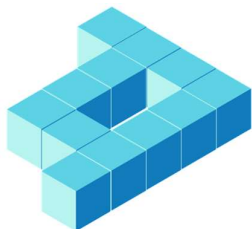
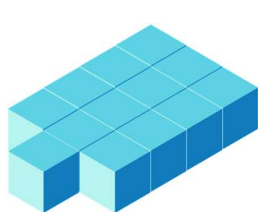
Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Biết rằng thể tích của các hình lập phương nhỏ là giống nhau. Hình có thể tích nhỏ nhất trong các hình sau là:



A. Hình 1.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 4.

Câu 2. Bán kính của hình tròn có chu vi $C = 50,24\text{m}$ là:

A. 8m

B. 9m

C. 10m

D. 11m

Câu 3. Một hình tam giác có diện tích là 20 cm^2 . Biết độ dài một cạnh đáy là 5 cm. Vậy chiều cao tương ứng với cạnh đáy đó là:

A. 4cm

B. 6cm

C. 7cm

D. 8cm

Câu 4. Tìm chiều cao của một hình thang, biết trung bình cộng độ dài hai đáy là 12cm và diện tích của hình thang đó là 54cm^2 .

A. 4,5cm

B. 9cm

C. 3,5cm

D. 18cm

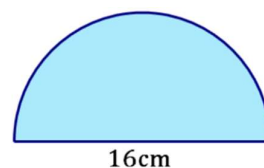
Câu 5. Diện tích hình bên là:

A. $200,96\text{cm}^2$

B. $803,84\text{cm}^2$

C. $100,48\text{cm}^2$

D. $50,24\text{cm}^2$



Câu 6. Diện tích toàn phần của hình lập phương có cạnh 5m là:

A. 125m^2

B. 100m^2

C. 150m^2

D. 25m^2

Câu 7. Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có chiều dài 6dm, chiều rộng 4dm, chiều cao 1m là:

A. 20dm^2

B. 200dm^2

C. 248dm^2

D. 68dm^2

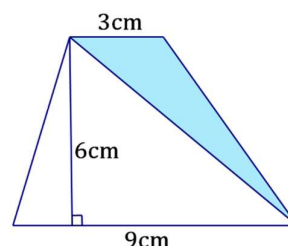
Câu 8. Diện tích phần được tô màu trong hình vẽ bên là:

A. 9cm^2

B. 16cm^2

C. 36cm^2

D. 27cm^2



II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. Điền dấu “>, <, =” thích hợp vào chỗ chấm:

2m^3 2000 lít

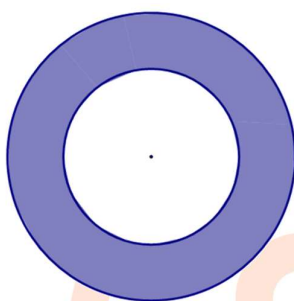
$3,2\text{dm}^3$ 320cm^3

3000dm^3 30m^3

580cm^3 $0,58\text{dm}^3$

Bài 2. Một hình vuông có diện tích là 49cm^2 . Nếu kéo dài một cạnh của hình vuông thêm 3cm thì được một hình thang. Tính diện tích hình thang.

Bài 3. Bạn Nam vẽ 2 đường tròn như hình dưới. Biết bán kính đường tròn lớn là 5cm, bán kính đường tròn bé là 3cm. Tính diện tích phần tô màu.



Bài 4. Một hình lập phương có tổng của diện tích xung quanh và diện tích toàn phần là 90dm^2 . Tính diện tích toàn phần của hình lập phương đó.

Trả lời:

ĐỀ SỐ 2
SÁCH CÁNH DIỀU**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Diện tích hình thang bằng:

- A. Độ dài đáy nhân với chiều cao rồi chia cho 2.
B. Tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao rồi nhân với 2.
C. Tổng độ dài hai đáy chia chiều cao rồi chia cho 2.
D. Tổng độ dài hai đáy nhân với chiều cao (cùng đơn vị đo) rồi chia cho 2.

Câu 2. Một cái thước eke hình tam giác có độ dài đáy là 30 cm, chiều cao tương ứng bằng $\frac{3}{5}$ đáy. Tính diện tích cái thước eke đó?

- A. 270 cm² B. 540 cm² C. 1080 cm² D. 96 cm²

Câu 3. Trong các hình dưới đây, hình nào có dạng là hình lập phương?



- A. Cái đĩa B. Bánh phomai C. Viên gạch D. Xúc xắc

Câu 4. Vòng quay Mặt Trời – Sun Wheel ở Sun World Hạ Long có đường kính bằng 115 m. Một cabin quay đúng 1 vòng quanh vòng quay Mặt Trời. Hỏi cabin đó quay được quãng đường dài bao nhiêu mét?

- A. 180,55 m² B. 180,55 m
C. 361,1 m D. 361,1 m²



Câu 5. Một hộp sữa có dạng hình hộp chữ nhật. Chiều dài của hộp sữa là 6 cm, chiều rộng là 4 cm, chiều cao là 10 cm. Tính thể tích của hộp sữa.

- A. 200 cm² B. 240 cm³ C. 240 cm² D. 240 cm

Câu 6. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

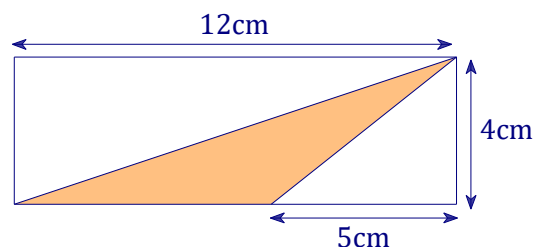
Một hình lập phương có diện tích toàn phần là 150cm². Thể tích của hình lập phương đó là cm³.

Câu 7. Tính diện tích hình thang có đáy lớn bằng 25m, chiều cao bằng 80% đáy lớn, đáy bé bằng 90% chiều cao.

- A. 475m² B. 430m² C. 475m³ D. 480 cm

Câu 8. Diện tích phần tô màu trong hình vẽ bên là:

- A. 20cm^2
- B. 14cm^2
- C. 24cm^2
- D. 34cm^2



II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$4,5\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

$$3,2\text{m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$6200\text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

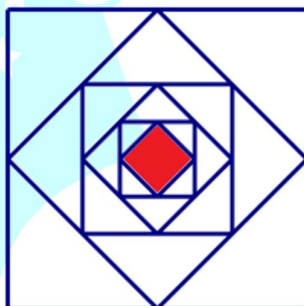
$$75000\text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$$

Bài 2. Người ta đóng một thùng gỗ hình hộp chữ nhật có nắp có chiều dài 1,6m, chiều rộng 1,2m, chiều cao 0,9m.

- a) Tính diện tích gỗ để đóng chiếc thùng đó?
- b) Tính tiền mua gỗ, biết cứ 2m^2 có giá 1 005 000 đồng.

Bài 3. Nhà cô Mai được thôn chia một thửa ruộng hình thang, có hai đáy lần lượt là 77 m và 55 m; chiều cao thửa ruộng bằng trung bình cộng của hai đáy. Vụ Đông vừa qua cô Mai trồng cà chua trên thửa ruộng đó, trung bình 1m^2 thu hoạch được 7 kg cà chua. Hỏi vụ Đông vừa qua, cô Mai thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam cà chua trên cả thửa ruộng đó?

Bài 4. Cho một hình vuông. Nối trung điểm hai cạnh liên tiếp của hình vuông đó với nhau ta được hình vuông thứ hai. Nối trung điểm hai cạnh liên tiếp của hình vuông thứ hai với nhau ta được hình vuông thứ ba. Tiếp tục như vậy ta được hình vuông thứ 6 (như hình vẽ). Tính diện tích hình vuông được tô đậm biết rằng độ dài cạnh hình vuông thứ nhất là 12cm.



Trả lời:

ĐỀ SỐ 3
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng

Câu 1. Số thích hợp để điền vào chỗ chấm là:

45 phút = giờ

- A. 0,25 B. 0,5 C. 0,75 D. 1

Câu 2. Thể tích của hình lập phương có cạnh 10cm là:

- A. 100cm^3 B. 400cm^3 C. 600cm^3 D. 1000cm^3

Câu 3. Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật có chiều dài 6dm, chiều rộng 5dm, chiều cao 3dm là:

- A. 126dm^2 B. 92dm^2 C. 76dm^2 D. 48dm^2

Câu 4. Một cửa hàng có 180kg cam. Buổi sáng cửa hàng bán được 20% tổng số cam, buổi chiều cửa hàng bán được 35% tổng số cam. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam cam?

- A. 81 kg B. 99 kg C. 91 kg D. 89 kg

Câu 5. Quãng đường từ Lạng Sơn đến Hà Nội dài 160km. Trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 1 000 000, quãng đường đó dài số xăng-ti-mét là:

- A. 1,6 cm B. 16 cm C. 160 cm D. 1600 cm

Câu 6. Trong Câu lạc bộ thích đọc sách, số bạn nữ tham gia nhiều hơn số bạn nam là 10 bạn. Biết rằng số bạn nam bằng $\frac{2}{3}$ số bạn nữ. Số bạn nam tham gia Câu lạc bộ là:

- A. 10 bạn B. 20 bạn C. 30 bạn D. 40 bạn

Câu 7. Một hình hộp chữ nhật có diện tích xung quanh là 41dm^2 , chiều cao 2,5dm, chiều rộng 3,7dm.

Tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật đó.

- A. $74,1\text{dm}^2$ B. $74,2\text{dm}^2$ C. $74,3\text{dm}^2$ D. $74,4\text{dm}^2$

Câu 8. Một người gửi tiết kiệm ngân hàng số tiền 45 triệu đồng với lãi suất 7% một năm. Hỏi sau một năm tổng số tiền lãi và gốc của người đó là bao nhiêu?

- A. 38,15 triệu đồng B. 48,15 triệu đồng C. 58 triệu đồng D. 60 triệu đồng

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** Đặt tính rồi tính:

a) $6 \text{ ngày } 21 \text{ giờ} + 2 \text{ ngày } 3 \text{ giờ}$

b) $2 \text{ giờ } 25 \text{ phút} + 3 \text{ giờ } 12 \text{ phút}$

c) $32,45 \text{ giây} \times 3$

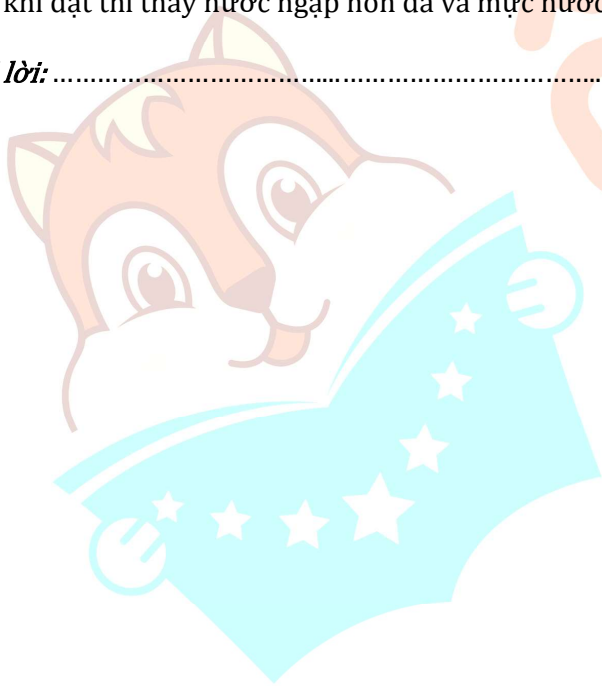
d) $6 \text{ phút } 14 \text{ giây} : 2 - 48 \text{ giây}$

Bài 2. Người ta mở vòi cho nước chảy vào một thùng không chứa nước có dạng hình hộp chữ nhật dài 60 cm, rộng 45 cm, cao 50 cm. Nước từ vòi chảy ra cứ 1 phút được 12 lít. Hỏi bao nhiêu lâu thì thùng đầy nước? (1 lít = 1 dm³)

Bài 3. Một tỉnh A có dân số là 1 800 000 người. Nếu tốc độ tăng dân số của tỉnh đó là 0,4% một năm thì sau một năm tỉnh A có tất cả bao nhiêu người?

Bài 4. Một chiếc bể kính có dạng hình hộp chữ nhật dài 50 cm, rộng 20 cm. Bạn Long đổ nước vào bể sao cho mực nước trong bể cao 20 cm. Tiếp theo bạn Long đặt thêm 1 hòn đá để trang trí vào bể. Biết rằng sau khi đặt thì thấy nước ngập hòn đá và mực nước đo được là 25 cm. Tính thể tích hòn đá đó.

Trả lời:



ĐỀ SỐ 4
SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

Năm học: 2025 – 2026

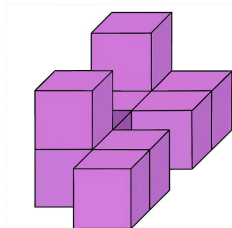
Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Alice đã dùng tất cả bao nhiêu khối lập phương giống nhau để được hình dưới đây:

A. 8.

B. 9.

C. 10.

D. 11.

Câu 2. Khoảng cách giữa hai địa điểm trên bản đồ và thực tế lần lượt là 4 cm và 30 km. Tỷ lệ bản đồ đó là:

A. 1 : 7 500.

B. 1 : 75 000.

C. 1 : 750 000.

D. 1 : 7 500 000.

Câu 3. Trong các phân số sau, phân số nào bằng 35%?A. $\frac{7}{20}$.B. $\frac{20}{7}$.C. $\frac{7}{2}$.D. $\frac{7}{200}$.**Câu 4.** Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

$$2,392\text{m}^3\ 46\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$$

Câu 5. Một chiếc bánh chưng có dạng hình hộp chữ nhật với kích thước ba cạnh là 10 cm, 10 cm và 5 cm. Tính thể tích của chiếc bánh chưng đó.A. 500 cm^2 .B. 500cm^3 .C. 200 cm^3 .D. 200cm^2 .**Câu 6.** Tiền lương của một công nhân là 7 000 000 đồng một tháng. Nhưng mỗi tháng người đó chỉ lĩnh 6 300 000 đồng. Còn lại là số tiền đóng các khoản phí khác. Hỏi mỗi tháng người đó phải đóng bao nhiêu phần trăm tiền lương vào các khoản phí đó?

A. 90%

B. 9%

C. 10%

D. 12%

Câu 7. Vòng quay ngựa gỗ tại Grand Park mở cửa từ 14 giờ đến 20 giờ 30 phút. Hỏi mọi người có thể chơi vòng quay ngựa gỗ trong bao lâu?

A. 6 giờ

B. 6 giờ 30 phút

C. 7 giờ

D. 7 giờ 30 phút

Câu 8. Chọn cụm từ “*lớn hơn*”, “*nhỏ hơn*” hoặc “*bằng*” thích hợp điền vào chỗ chấm:

Diện tích xung quanh của hình lập phương có độ dài cạnh là 10cm diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật có 3 kích thước chiều cao, chiều rộng, chiều dài lần lượt là: 9cm, 11cm, 15cm.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. Điền dấu “>, <, =” thích hợp vào chỗ chấm:

a) 51 giờ 32 phút – 16 giờ 20 phút 25 giờ

b) $2\text{dm}^3 3\text{cm}^3$ 3300cm^3

c) 12 phút 12 giây $\times 5$ 50 phút 30 giây : 5

d) $1,287\text{m}^3$ 1287dm^3

Bài 2. Đến mùa dâu tây ở Mộc Châu, mẹ Lan mang dâu tây ra chợ bán. Buổi sáng, mẹ Lan bán được $\frac{3}{5}$ số dâu tây mang đi, buổi chiều mẹ Lan bán được 52 kg dâu tây. Khi về, số dâu tây còn lại bằng $\frac{1}{8}$ số

dâu tây đã bán. Hỏi mẹ Lan đã mang đi bao nhiêu ki-lô-gam dâu tây?

Bài 3. Một bể nước làm bằng tôn dạng hình hộp chữ nhật có chiều cao là 1,2m, chiều rộng kém chiều dài 0,6m và có diện tích xung quanh là $6,72\text{m}^2$. Khi bể không có nước, người ta mở vòi cho nước chảy vào bể, mỗi giờ được 561 lít nước. Hỏi sau mấy giờ thì lượng nước trong bể bằng 75% thể tích của bể?

Bài 4. Một người sơn các mặt của một khối gỗ hình lập phương hết 600ml sơn. Sau khi sơn xong, người đó chia khối gỗ thành 64 hình lập phương nhỏ giống nhau rồi sơn các mặt còn lại của các khối lập phương nhỏ đó. Hỏi người đó cần sử dụng thêm bao nhiêu lít sơn nữa để sơn hết các mặt còn lại của các khối lập phương nhỏ?

Trả lời:.....



ĐỀ SỐ 5
SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**Hãy chọn phương án đúng**

Câu 1. Một hình hộp chữ nhật được ghép từ 27 khối lập phương nhỏ. Tính thể tích của hình hộp chữ nhật đã cho, biết mỗi hình lập phương nhỏ có thể tích 1cm^3 .

A. 27cm^3 B. 27cm^2 C. 27dm^3 D. 27m^3

Câu 2. Quan sát các hình sau và cho biết có bao nhiêu đồ vật có dạng hình trụ?

**Hình 1****Hình 2****Hình 3****Hình 4**

A. 1 đồ vật

B. 2 đồ vật

C. 3 đồ vật

D. 4 đồ vật

Câu 3. Một cửa hàng có 500kg gạo, sau đó cửa hàng bán được 49% tổng số gạo. Hỏi cửa hàng đó còn lại bao nhiêu tạ gạo?

A. 255 tạ

B. 25 tạ

C. 2,55 tạ

D. 25,5 tạ

Câu 4. Tỷ số phần trăm giữa số bạn nam và số bạn nữ của lớp 5A là 92%. Biết tổng số học sinh lớp 5A là 48 bạn. Số học sinh nam là:

A. 23 học sinh

B. 25 học sinh

C. 27 học sinh

D. 29 học sinh

Câu 5. Quãng đường từ thành phố Hà Nội đến Nghệ An dài khoảng 280 km.

Trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 4 000 000, quãng đường đó được biểu diễn với độ dài là:

A. 70 mm

B. 70 cm

C. 70 dm

D. 70 m

Câu 6. Lúc 7 giờ 30 phút, một xe máy đi từ A đến B. Biết xe máy đi từ A đến B hết 1 giờ 5 phút. Hỏi xe máy đến B lúc mấy giờ?

A. 8 giờ 30 phút

B. 8 giờ 35 phút

C. 8 giờ 40 phút

D. 8 giờ 45 phút

Câu 7. Một hình lập phương có độ dài cạnh là 12cm. Diện tích xung quanh của hình lập phương đó là:

A. 144 cm^2 B. 576 cm^2 C. 864 cm^2 D. 1152 cm^2

Câu 8. Người ta dùng loại gạch men hình vuông có cạnh 50 cm để lát nền và lát xung quanh một bể bơi có dạng hình hộp chữ nhật có chiều dài 8 m, chiều rộng 6 m và chiều cao 3 m. Cần bao nhiêu viên gạch men loại đó để vừa đủ lát bể bơi? (Diện tích phần mạch vữa không đáng kể)

A. 528 viên gạch

B. 192 viên gạch

C. 1 920 viên gạch

D. 582 viên gạch

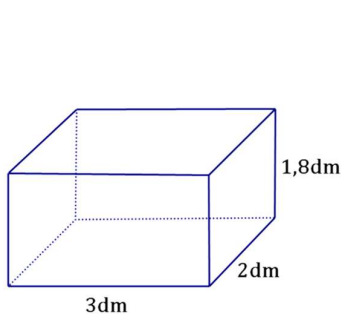
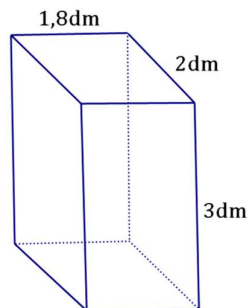
II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**Bài 1.** Thực hiện phép tính:

a) $8 \text{ giờ } 12 \text{ phút} + 12 \text{ giờ } 48 \text{ phút}$

b) $20,15 \text{ giờ} - 19,65 \text{ giờ}$

c) $9 \text{ giờ } 20 \text{ phút} \times 6$

d) $23 \text{ phút } 20 \text{ giây} : 7$

Bài 2. Đúng ghi Đ, Sai ghi S vào chỗ trống:**Hình 1****Hình 2**

Diện tích xung quanh của hai hình hộp chữ nhật bằng nhau.	
Thể tích của hai hình hộp chữ nhật bằng nhau.	
Tổng diện tích hai mặt đáy của hình hộp chữ nhật thứ nhất bé hơn tổng diện tích 2 mặt đáy của hình hộp chữ nhật thứ 2.	
Tổng diện tích toàn phần của 2 hình hộp chữ nhật không bằng nhau.	

Bài 3. Một người đổ thêm 40g muối vào một bình chứa 640g nước muối loại 15%. Hỏi người đó nhận được một bình chứa bao nhiêu phần trăm muối?

Bài 4. Một căn phòng hình lập phương có cạnh 3,5 m. Hỏi không khí chứa trong phòng đó nặng bao nhiêu, biết rằng 1 lít không khí nặng 1,2 gam?

Trả lời:

ĐỀ SỐ 6

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Hãy chọn phương án đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu

Câu 1. Xăng E5 RON 92 đầu năm 2026 đã giảm từ 21 000 đồng xuống 18 438 đồng một lít thì số phần trăm mà giá xăng giảm là:

A. 12,1%

B. 12,2%

C. 12,3%

D. 12,4%

Câu 2. Quan sát các hình sau và cho biết:



Có bao nhiêu đồ vật có dạng hình trụ?

A. 1 đồ vật

B. 2 đồ vật

C. 3 đồ vật

D. 4 đồ vật

Câu 3. Cho hình sau:



Tỉ số phần trăm của số bánh dâu tây so với số bánh matcha là:

A. 12,5%

B. 25%

C. 50%

D. 75%

Câu 4. Điền dấu ">, <, =" thích hợp vào chỗ chấm:

$$36cm^3 \dots\dots\dots \frac{3}{5}m^3$$

Câu 5. Nếu gấp các cạnh của hình hộp chữ nhật lên 4 lần thì thể tích của hình hộp chữ nhật sẽ tăng lên mấy lần?

A. 4 lần

B. 8 lần

C. 16 lần

D. 64 lần

Câu 6. Một căn phòng hình lập phương có cạnh 5,5m. Hỏi không khí chứa trong phòng nặng bao nhiêu ki-lô-gam? Biết 1 lít không khí nặng 1,2 gam.

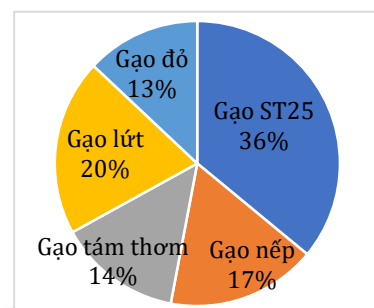
- A. 199,65 kg B. 199650 kg C. 138645 kg D. 138,645 kg

Câu 7. Một người tham gia đua xe đạp, quãng đường đầu tiên đi hết 22 phút 58 giây, quãng đường thứ hai đi hết 23 phút 25 giây. Hỏi người đó đi cả hai quãng đường hết bao nhiêu thời gian?

- A. 44 phút 23 giây B. 45 phút 23 giây C. 46 phút 23 giây D. 47 phút 23 giây

Câu 8. Lượng gạo bán được của một cửa hàng được biểu diễn qua biểu đồ hình quạt tròn bên. Biết trong cửa hàng có tất cả 2000 kg gạo. Hãy tính số ki-lô-gam gạo ST25 đã bán được.

- A. 260 kg gạo B. 720 kg gạo
C. 400 kg gạo D. 340 kg gạo



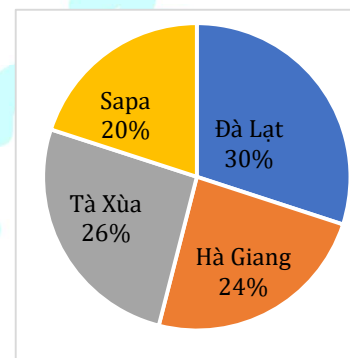
II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. Điền dấu ">, <, =" thích hợp vào chỗ chấm:

3m³ 3000 lít 8,4dm³ 840cm³
5000dm³ 80m³ 790cm³ 0,89dm³

Bài 2. Điền các số thích hợp vào chỗ chấm:

Tổng số khách du lịch đến tham quan 4 địa điểm Hà Giang, Đà Lạt, Tà Xùa và Sa Pa trong dịp Tết Dương lịch năm 2026 là 150 000 khách du lịch. Biểu đồ hình quạt tròn bên biểu diễn tỉ số phần trăm số khách du lịch đến từng địa điểm.



- (1) Địa điểm Hà Giang có khách du lịch.
- (2) Địa điểm Tà Xùa có khách du lịch.
- (3) Địa điểm SaPa có khách du lịch.
- (4) Địa điểm Đà Lạt có khách du lịch.

Bài 3. Một bể nước dạng hình hộp chữ nhật có kích thước trong lòng bể là: chiều dài 2,5 m, chiều rộng kém chiều dài 0,7 m và hơn chiều cao 3 dm. Hiện nước trong bể đang chiếm 60% thể tích bể nước.

a) Tính chiều cao mực nước của bể.

b) Người ta dùng 20% lượng nước trong bể để tưới rau, biết cứ 2 luống rau cần tưới 10 lít nước. Hỏi có thể tưới được nhiều nhất bao nhiêu luống rau?

Bài 4. Bạn Linh có một đồng hồ đeo tay và một đồng hồ báo thức. Cứ sau 24 giờ thì đồng hồ đeo tay chạy nhanh lên 6 phút, còn đồng hồ báo thức chạy chậm lại 6 phút (so với giờ đúng). Chiều hôm nay, bạn Linh để cả hai đồng hồ cùng chỉ giờ đúng là 4 giờ. Hỏi sáng ngày hôm sau, khi đồng hồ đeo tay chỉ 8 giờ 4 phút thì đồng hồ báo thức chỉ mấy giờ? Lúc ấy, giờ đúng là mấy giờ?

Trả lời:

B. HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT



ĐỀ SỐ 1 SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	D	A	C	C	B	A

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Điền dấu ">, <, =" thích hợp vào chỗ chấm:

$2m^3$ 2000 lít

$3,2dm^3$ $320cm^3$

$3000dm^3$ $30m^3$

$580cm^3$ $0,58dm^3$

Lời giải

$2m^3 = 2000$ lít

$3,2dm^3 > 320cm^3$

$3000dm^3 < 30m^3$

$580cm^3 = 0,58dm^3$

Bài 2. (1,5 điểm) Một hình vuông có diện tích là $49cm^2$. Nếu kéo dài một cạnh của hình vuông thêm 3cm thì được một hình thang. Tính diện tích hình thang.

Lời giải

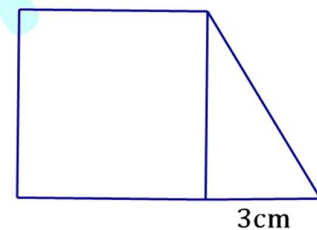
Ta có: $49 = 7 \times 7$ nên độ dài cạnh của hình vuông là 7 cm.

Độ dài đáy lớn của hình thang là: $7 + 3 = 10$ (cm)

Chiều cao và đáy bé của hình thang đúng bằng độ dài cạnh của hình vuông lúc đầu và bằng 7 cm.

Diện tích hình thang là: $(7 + 10) \times 7 : 2 = 59,5$ (cm^2)

Đáp số: $59,5cm^2$.



Bài 3. (2 điểm) Bạn Nam vẽ 2 đường tròn như hình dưới. Biết bán kính đường tròn lớn là 5cm, bán kính đường tròn bé là 3cm. Tính diện tích phần tô màu.

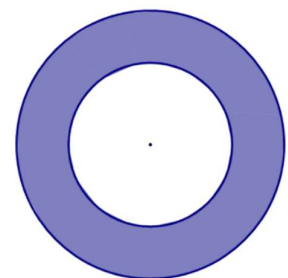
Lời giải

Diện tích đường tròn lớn là: $3,14 \times 5 \times 5 = 78,5$ (cm^2)

Diện tích đường tròn bé là: $3,14 \times 3 \times 3 = 28,26$ (cm^2)

Diện tích phần tô màu là: $78,5 - 28,26 = 50,24$ (cm^2)

Đáp số: $50,24 cm^2$.



Bài 4. (0,5 điểm) Một hình lập phương có tổng của diện tích xung quanh và diện tích toàn phần là 90dm^2 .
Tính diện tích toàn phần của hình lập phương đó.

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Diện tích toàn phần của hình lập phương là: **54dm^2**

(Diện tích xung quanh của hình lập phương bằng 4 lần diện tích một mặt, diện tích toàn phần của hình lập phương bằng 6 lần diện tích một mặt.

Tổng của diện tích xung quanh và diện tích toàn phần bằng $4 + 6 = 10$ lần diện tích một mặt.

Diện tích một mặt của hình lập phương là: $90 : 10 = 9 (\text{dm}^2)$

Diện tích toàn phần của hình lập phương là: $9 \times 6 = 54 (\text{dm}^2)$



onTHI
123

ĐỀ SỐ 2

SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	A	D	C	B	125	B	B

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

$$4,5\text{dm}^3 = \dots\dots\dots \text{cm}^3$$

$$3,2\text{m}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$6200\text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{dm}^3$$

$$75000\text{cm}^3 = \dots\dots\dots \text{m}^3$$

Lời giải

$$4,5\text{dm}^3 = 4500\text{cm}^3$$

$$3,2\text{m}^3 = 3200\text{dm}^3$$

$$6200\text{cm}^3 = 6,2 \text{ dm}^3$$

$$75000\text{cm}^3 = 0,075\text{m}^3$$

Bài 2. (2 điểm) Người ta đóng một thùng gỗ hình hộp chữ nhật có nắp có chiều dài 1,6m, chiều rộng 1,2m, chiều cao 0,9m.

a) Tính diện tích gỗ để đóng chiếc thùng đó?

b) Tính tiền mua gỗ, biết cứ 2m^2 có giá 1 005 000 đồng.

Lời giải

a) Diện tích xung quanh cái thùng gỗ là: $(1,6 + 1,2) \times 2 \times 0,9 = 5,04 \text{ (m}^2\text{)}$

Diện tích gỗ để đóng chiếc thùng đó là: $5,04 + 2 \times 1,6 \times 1,2 = 8,88 \text{ (m}^2\text{)}$

b) Giá tiền để mua gỗ là: $8,88 : 2 \times 1\,005\,000 = 4\,462\,200 \text{ (đồng)}$

Đáp số: $8,88\text{m}^2$; 4 462 200 đồng

Bài 3. (1,5 điểm) Nhà cô Mai được thôn chia một thửa ruộng hình thang, có hai đáy lần lượt là 77 m và 55 m; chiều cao thửa ruộng bằng trung bình cộng của hai đáy. Vụ Đông vừa qua cô Mai trồng cà chua trên thửa ruộng đó, trung bình 1m^2 thu hoạch được 7 kg cà chua. Hỏi vụ Đông vừa qua, cô Mai thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam cà chua trên cả thửa ruộng đó?

Lời giải

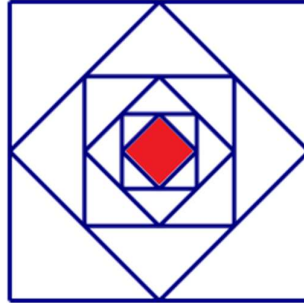
Chiều cao của thửa ruộng là: $(77 + 55) : 2 = 66 \text{ (m)}$

Diện tích thửa ruộng hình thang là: $(77 + 55) \times 66 : 2 = 4356 \text{ (m}^2\text{)}$

Cô Mai thu hoạch được số ki-lô-gam cà chua là: $7 \times 4356 = 30\,492 \text{ (kg)}$

Đáp số: 30 492 kg cà chua.

Bài 4 (0,5 điểm). Cho một hình vuông. Nối trung điểm hai cạnh liên tiếp của hình vuông đó với nhau ta được hình vuông thứ hai. Nối trung điểm hai cạnh liên tiếp của hình vuông thứ hai với nhau ta được hình vuông thứ ba. Tiếp tục như vậy ta được hình vuông thứ 6 (như hình vẽ). Tính diện tích hình vuông được tô đậm biết rằng độ dài cạnh hình vuông thứ nhất là 12cm.



Trả lời:

Lời giải

Quan sát hình vẽ, ta thấy:

+ Diện tích hình vuông thứ nhất gấp 2 lần diện tích hình vuông thứ hai.

+ Diện tích hình vuông thứ hai gấp 2 lần diện tích hình vuông thứ ba.

+ Diện tích hình vuông thứ ba gấp 2 lần diện tích hình vuông thứ tư.

...

Tiếp tục như vậy, diện tích hình vuông thứ năm gấp 2 lần diện tích hình vuông thứ 6.

Do đó, diện tích hình vuông thứ nhất gấp: $2 \times 2 \times 2 \times 2 \times 2 = 32$ (lần) diện tích hình vuông thứ 5.

Diện tích hình vuông thứ nhất là: $12 \times 12 = 144 \text{ (cm}^2\text{)}$

Diện tích hình vuông thứ sáu là: $144 : 32 = 4,5 \text{ (cm}^2\text{)}$

Vậy diện tích được tô đậm là $4,5\text{cm}^2$.

ĐỀ SỐ 3

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	A	A	B	B	C	B

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Đặt tính rồi tính:

a) 6 ngày 21 giờ + 2 ngày 3 giờ

b) 2 giờ 25 phút + 3 giờ 12 phút

c) 32,45 giây $\times$ 3

d) 6 phút 14 giây : 2 – 48 giây

Lời giải

a) 6 ngày 21 giờ + 2 ngày 3 giờ = **9 ngày**

b) 2 giờ 25 phút + 3 giờ 12 phút = **5 giờ 37 phút**

c) 32,45 giây $\times$ 3 = **97,35 giây**

d) 6 phút 14 giây : 2 – 48 giây = **2 phút 19 giây**

Bài 2. (1,5 điểm) Người ta mở vòi cho nước chảy vào một thùng không chứa nước có dạng hình hộp chữ nhật dài 60 cm, rộng 45 cm, cao 50 cm. Nước từ vòi chảy ra cứ 1 phút được 12 lít. Hỏi bao nhiêu lâu thì thùng đầy nước? (1 lít = 1 dm³)

Lời giải

Thể tích của bể nước là: $60 \times 45 \times 50 = 135\,000$ (cm³) = 135 (dm³) = 135 (lít)

Thời gian để bể đầy nước là: $135 : 12 = 11,25$ (phút) = 11 phút 15 giây

Đáp số: 11 phút 15 giây.

Bài 3. (2 điểm) Một tỉnh A có dân số là 1 800 000 người. Nếu tốc độ tăng dân số của tỉnh đó là 0,4% một năm thì sau một năm tỉnh A có tất cả bao nhiêu người?

Lời giải

Sau một năm, tỉnh A tăng thêm số người là: $1\,800\,000 \times 0,4\% = 7200$ (người)

Sau một năm, tỉnh A có số người là: $1\,800\,000 + 7200 = 1\,807\,200$ (người)

Đáp số: 1 807 200 người.

Bài 4. (0,5 điểm) Một chiếc bể kính có dạng hình hộp chữ nhật dài 50 cm, rộng 20 cm. Bạn Long đổ nước vào bể sao cho mực nước trong bể cao 20 cm. Tiếp theo bạn Long đặt thêm 1 hòn đá để trang trí vào bể. Biết rằng sau khi đặt thì thấy nước ngập hòn đá và mực nước đo được là 25 cm. Tính thể tích hòn đá đó.

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Thể tích hòn đá bạn Long đặt vào là: **5 dm³**

(Lượng nước trong bể trước khi đặt hòn đá là: $50 \times 20 \times 20 = 20\,000 \text{ (cm}^3\text{)}$)

Lượng nước trong bể sau khi đặt hòn đá là: $50 \times 20 \times 25 = 25\,000 \text{ (cm}^3\text{)}$

Thể tích của hòn đá là: $25\,000 - 20\,000 = 5\,000 \text{ (cm}^3\text{)} = 5 \text{ (dm}^3\text{)}$

Vậy thể tích hòn đá bạn Long đặt vào là 5 dm^3).



onTHI
123

ĐỀ SỐ 4

SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	C	A	2,438	B	C	B	nhỏ hơn

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Điền dấu ">, <, =" thích hợp vào chỗ chấm:

a) 51 giờ 32 phút – 16 giờ 20 phút 25 giờ

b) $2\text{dm}^3 3\text{cm}^3$ 3300cm^3

c) $12\text{ phút } 12\text{ giây} \times 5$ $50\text{ phút } 30\text{ giây} : 5$

d) $1,287\text{m}^3$ 1287dm^3

Lời giải

a) 51 giờ 32 phút – 16 giờ 20 phút > 25 giờ

b) $2\text{dm}^3 3\text{cm}^3 < 3300\text{cm}^3$

c) $12\text{ phút } 12\text{ giây} \times 5 > 50\text{ phút } 30\text{ giây} : 5$

d) $1,287\text{m}^3 = 1287\text{dm}^3$

Bài 2. (1,5 điểm) Đến mùa dâu tây ở Mộc Châu, mẹ Lan mang dâu tây ra chợ bán. Buổi sáng, mẹ Lan bán được $\frac{3}{5}$ số dâu tây mang đi, buổi chiều mẹ Lan bán được 52 kg dâu tây. Khi về, số dâu tây còn lại bằng

$\frac{1}{8}$ số dâu tây đã bán. Hỏi mẹ Lan đã mang đi bao nhiêu ki-lô-gam dâu tây?

Lời giải

Do lúc về số dâu tây còn lại bằng $\frac{1}{8}$ số dâu tây đã bán nên số dâu tây lúc về là 1 phần thì số dâu tây đã

bán là 8 phần như thế.

Vì số dâu tây mang đi bán là: $1 + 8 = 9$ (phần)

Số dâu tây đã bán bằng: $8 : 9 = \frac{8}{9}$ (số dâu tây mang đi)

Phần số chỉ số dâu tây buổi chiều bán được: $\frac{8}{9} - \frac{3}{5} = \frac{13}{45}$ (số dâu tây mang đi)

Số dâu tây người đó mang đi bán là: $52 : \frac{13}{45} = 180$ (kg)

Đáp số: 180 kg dâu tây

Bài 3. (2 điểm) Một bể nước làm bằng tôn dạng hình hộp chữ nhật có chiều cao là 1,2m, chiều rộng kém chiều dài 0,6m và có diện tích xung quanh là $6,72\text{m}^2$. Khi bể không có nước, người ta mở vòi cho nước chảy vào bể, mỗi giờ được 561 lít nước. Hỏi sau mấy giờ thì lượng nước trong bể bằng 75% thể tích của bể?

Lời giải

Chu vi đáy của bể là: $6,72 : 1,2 = 5,6 \text{ (m)}$

Nửa chu vi đáy bể là: $5,6 : 2 = 2,8 \text{ (m)}$

Chiều dài của bể nước là: $(2,8 + 0,6) : 2 = 1,7 \text{ (m)}$

Chiều rộng của bể nước là: $1,7 - 0,6 = 1,1 \text{ (m)}$

Thể tích của bể nước là: $1,7 \times 1,1 \times 1,2 = 2,244 \text{ (m}^3\text{)}$

75% thể tích của bể nước là: $2,244 \times 75 : 100 = 1,683 \text{ (m}^3\text{)}$

Đổi: $561 \text{ lít} = 561\text{dm}^3 = 0,561\text{m}^3$

Thời gian để vòi chảy được lượng nước bằng 75% thể tích của bể nước là: $1,683 : 0,561 = 3 \text{ (giờ)}$

Đáp số: 3 giờ.

Bài 4. (0,5 điểm) Một người sơn các mặt của một khối gỗ hình lập phương hết 600ml sơn. Sau khi sơn xong, người đó chia khối gỗ thành 64 hình lập phương nhỏ giống nhau rồi sơn các mặt còn lại của các khối lập phương nhỏ đó. Hỏi người đó cần sử dụng thêm bao nhiêu lít sơn nữa để sơn hết các mặt còn lại của các khối lập phương nhỏ?

Trả lời:.....

Lời giải

Vì $4 \times 4 \times 4 = 64$ nên sau khi chia, mỗi cạnh của khối lập phương lớn gồm 4 khối lập phương nhỏ.

Số mặt hình lập phương nhỏ đã được sơn màu là: $4 \times 4 \times 6 = 96 \text{ (mặt)}$

Mỗi mặt dùng hết số ml sơn là: $600 : 96 = 6,25 \text{ (ml)}$

Khi chia khối gỗ thành 64 hình lập phương nhỏ thì có tất cả số mặt hình lập phương nhỏ là:

$$64 \times 6 = 384 \text{ (mặt)}$$

Số mặt hình lập phương nhỏ chưa được tô màu là: $384 - 96 = 288 \text{ (mặt)}$

Cần sử dụng thêm số ml sơn là: $288 \times 6,25 = 1800 \text{ (ml)} = 1,8 \text{ lít}$

Đáp số: 1,8 lít sơn.

ĐỀ SỐ 5

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	C	A	A	B	B	A

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Thực hiện phép tính:

a) 8 giờ 12 phút + 12 giờ 48 phút

b) 20,15 giờ – 19,65 giờ

c) 9 giờ 20 phút $\times$ 6

d) 23 phút 20 giây : 7

Lời giải

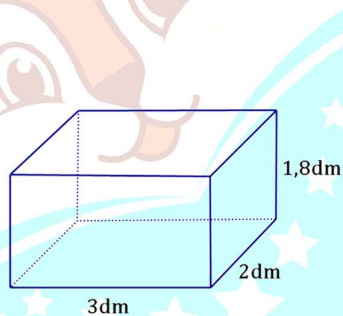
a) 8 giờ 12 phút + 12 giờ 48 phút = **21 giờ**

b) 20,15 giờ – 19,65 giờ = **0,5 giờ = 30 phút**

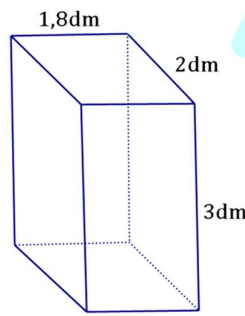
c) 9 giờ 20 phút $\times$ 6 = **56 giờ**

d) 23 phút 20 giây : 7 = **3 phút 20 giây**

Bài 2. (1,5 điểm) Đúng ghi Đ, Sai ghi S vào chỗ trống:



Hình 1



Hình 2

Diện tích xung quanh của hai hình hộp chữ nhật bằng nhau.	
Thể tích của hai hình hộp chữ nhật bằng nhau.	
Tổng diện tích hai mặt đáy của hình hộp chữ nhật thứ nhất bé hơn tổng diện tích 2 mặt đáy của hình hộp chữ nhật thứ 2.	
Tổng diện tích toàn phần của 2 hình hộp chữ nhật không bằng nhau.	

Lời giải

Diện tích xung quanh của hình 1 là: $(3 + 2) \times 2 \times 1,8 = 18 \text{ (dm}^2\text{)}$

Diện tích xung quanh của hình 2 là: $(2 + 1,8) \times 2 \times 3 = 22,8 \text{ (dm}^2\text{)}$

Thể tích của hình 1 là: $3 \times 2 \times 1,8 = 10,8 \text{ (dm}^3\text{)}$

Thể tích của hình 2 là: $1,8 \times 2 \times 3 = 10,8 \text{ (dm}^3\text{)}$

Tổng diện tích 2 đáy của hình 1 là: $3 \times 2 \times 2 = 12 \text{ (dm}^2\text{)}$

Tổng diện tích 2 đáy của hình 2 là: $2 \times 1,8 \times 2 = 7,2 \text{ (dm}^2\text{)}$

Diện tích toàn phần của hình 1 là: $18 + 12 = 30 \text{ (dm}^2\text{)}$

Diện tích toàn phần của hình 2 là: $22,8 + 7,2 = 30 \text{ (dm}^2\text{)}$

Điền vào chỗ trống trong bảng ta được:

Diện tích xung quanh của hai hình hộp chữ nhật bằng nhau.	S
Thể tích của hai hình hộp chữ nhật bằng nhau.	Đ
Tổng diện tích hai mặt đáy của hình hộp chữ nhật thứ nhất bé hơn tổng diện tích 2 mặt đáy của hình hộp chữ nhật thứ 2.	S
Tổng diện tích toàn phần của 2 hình hộp chữ nhật không bằng nhau	S

Bài 3. (2 điểm) Một người đổ thêm 40g muối vào một bình chứa 640g nước muối loại 15%. Hỏi người đó nhận được một bình chứa bao nhiêu phần trăm muối?

Lời giải

Trong 640g nước muối loại 15% có số gam muối là: $640 \times 15\% = 96 \text{ (g)}$

Số gam muối có trong bình sau khi đổ thêm 40g muối là: $96 + 40 = 136 \text{ (g)}$

Muối và nước có trong bình sau khi đổ thêm 40g muối là: $640 + 40 = 680 \text{ (g)}$

Sau khi thêm 40g muối, người đó nhận được bình chứa số phần trăm muối là:

$$136 : 680 = 0,2 = 20\%$$

Đáp số: 20%

Bài 4. (0,5 điểm) Một căn phòng hình lập phương có cạnh 3,5 m. Hỏi không khí chứa trong phòng đó nặng bao nhiêu, biết rằng 1 lít không khí nặng 1,2 gam?

Trả lời:

Lời giải

Trả lời: Không khí trong phòng đó nặng: **51 450 g**

(Đổi $3,5 \text{ m} = 35 \text{ dm}$)

Thể tích căn phòng là: $35 \times 35 \times 35 = 42\,875 \text{ (dm}^3\text{)}$

Không khí trong phòng đó nặng là: $42\,875 \times 1,2 = 51\,450 \text{ (g)}$

ĐỀ SỐ 6

SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II

Năm học: 2025 – 2026

Môn: Toán lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

(Không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	C	<	D	A	C	B

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Bài 1. (2 điểm) Điền dấu “>, <, =” thích hợp vào chỗ chấm:

$3m^3$ 3000 lít

$8,4dm^3$ $840cm^3$

$5000dm^3$ $80m^3$

$790cm^3$ $0,89dm^3$

Lời giải

$3m^3 = 3000$ lít

$8,4dm^3 > 840cm^3$

$5000dm^3 < 80m^3$

$790cm^3 < 0,89dm^3$

Bài 2. (1,5 điểm) Điền các số thích hợp vào chỗ chấm:

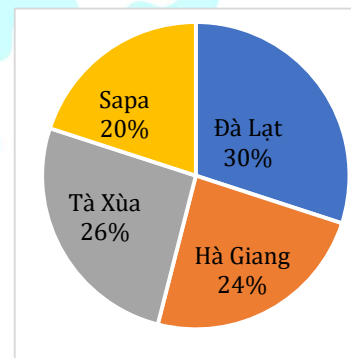
Tổng số khách du lịch đến tham quan 4 địa điểm Hà Giang, Đà Lạt, Tà Xùa và Sa Pa trong dịp Tết Dương lịch năm 2026 là 150 000 khách du lịch. Biểu đồ hình quạt tròn bên biểu diễn tỉ số phần trăm số khách du lịch đến từng địa điểm.

(1) Địa điểm Hà Giang có khách du lịch.

(2) Địa điểm Tà Xùa có khách du lịch.

(3) Địa điểm SaPa có khách du lịch.

(4) Địa điểm Đà Lạt có khách du lịch.



Lời giải

(1) Địa điểm Hà Giang có **36 000** khách du lịch.

(2) Địa điểm Tà Xùa có **39 000** khách du lịch.

(3) Địa điểm SaPa có **30 000** khách du lịch.

(4) Địa điểm Đà Lạt có **45 000** khách du lịch.

Bài 3. (2 điểm) Một bể nước dạng hình hộp chữ nhật có kích thước trong lòng bể là: chiều dài 2,5 m, chiều rộng kém chiều dài 0,7 m và hơn chiều cao 3 dm. Hiện nước trong bể đang chiếm 60% thể tích bể nước.

a) Tính chiều cao mực nước của bể.

b) Người ta dùng 20% lượng nước trong bể để tưới rau, biết cứ 2 luống rau cần tưới 10 lít nước. Hỏi có thể tưới được nhiều nhất bao nhiêu luống rau?

Lời giải

Đổi: $3 \text{ dm} = 0,3 \text{ m}$

a) Chiều rộng của bể là: $2,5 - 0,7 = 1,8 \text{ (m)}$

Chiều cao của bể là: $1,8 - 0,3 = 1,5 \text{ (m)}$

Thể tích của bể nước đó là: $2,5 \times 1,8 \times 1,5 = 6,75 \text{ (m}^3\text{)}$

Thể tích nước trong bể là: $6,75 \times 60 : 100 = 4,05 \text{ (m}^3\text{)}$

Chiều cao mực nước trong bể là: $4,05 : 2,5 : 1,8 = 0,9 \text{ (m)}$

b) Lượng nước dùng để tưới rau là: $4,05 \times 20 : 100 = 0,81 \text{ (m}^3\text{)} = 810 \text{ (dm}^3\text{)} = 810 \text{ (lít)}$

Số luống rau có thể tưới được nhiều nhất là: $810 : 10 \times 2 = 162 \text{ (luống)}$

Đáp số: 162 luống rau

Bài 4. (0,5 điểm) Bạn Linh có một đồng hồ đeo tay và một đồng hồ báo thức. Cứ sau 24 giờ thì đồng hồ đeo tay chạy nhanh lên 6 phút, còn đồng hồ báo thức chạy chậm lại 6 phút (so với giờ đúng). Chiều hôm nay, bạn Linh để cả hai đồng hồ cùng chỉ giờ đúng là 4 giờ. Hỏi sáng ngày hôm sau, khi đồng hồ đeo tay chỉ 8 giờ 4 phút thì đồng hồ báo thức chỉ mấy giờ? Lúc ấy, giờ đúng là mấy giờ?

Trả lời:

Lời giải

Tính từ 4 giờ đúng chiều hôm trước đến 8 giờ đúng sáng hôm sau có:

$$(12 - 4) + 8 = 16 \text{ (giờ)}$$

Trong 16 giờ đó, đồng hồ đeo tay đã chạy nhanh lên:

$$(6 : 24) \times 16 = 4 \text{ (phút)}$$

Do đó đồng hồ báo thức đã chạy chậm lại 4 phút. Vậy ngày hôm sau, khi đồng hồ đeo tay chỉ 8 giờ 4 phút thì giờ đúng lúc đó là 8 giờ và đồng hồ báo thức sẽ chỉ 7 giờ 56 phút.

Đáp số: 7 giờ 56 phút; 8 giờ